

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 3// Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm quân nhân:* 1// Nguyễn Trọng Trung; 4/ Lê Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** 4/ Huỳnh Phan Châu Thành, Cán bộ Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa:** 1/ Nguyễn Đình Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường eGD, BTL.TPH. Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 26/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021 đối với các bị cáo:

**1. Tướng Chí H;** tên gọi khác: Q; sinh ngày 14/6/1999 tại TP.H; nơi cư trú: 70 Nguyễn Văn C, phường 13, quận 8, TP.H; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, c20, e4, f5, QK7; trình độ văn hoá: Lớp 10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tướng H và bà Châu Thị Kim A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020, tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến nay tại Trại Tạm giam K35, QK7; có mặt.

**2. Tề Trung T;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14/6/1998 tại TP.H; nơi cư trú: 743A Hưng P, phường 9, quận 8, TP.H; trình độ văn hoá: Lớp 8; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; con ông Tề Trung H và bà Phan Thị Ngọc L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trúc X, sinh ngày 19/12/1997; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa; có mặt.

**- Bị hại:** Vũ Đình D, sinh năm 1970 tại H; nơi cư trú: A0807 Chung cư G, phường M, quận N, TP.H; nghề nghiệp: Cán bộ; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Trần Văn S, sinh ngày 29/6/1986 tại N; nơi cư trú: 149 Lê Tấn B, phường A, quận B, TP.H; nghề nghiệp: Buôn bán; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Đoàn H; vắng mặt.
2. Tường H; có mặt.
3. Châu Thị Kim A; có mặt.
4. Tề Trung H; có mặt.
5. Trần Trọng T; vắng mặt.
6. Trương Hoàng Thanh T; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tường Chí H là B1, CS, c20, e4, f5, QK7 được đơn vị giải quyết chế độ nghỉ phép về gia đình tại số 70 Nguyễn Văn C, phường 13, quận 8, TP.H từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Tường Chí H điều khiển mô tô hiệu Honda Vision biển số 59L2-012.97 lưu thông trên đường Trần Hưng Đ, quận 1, TP.H phát hiện anh Vũ Đình D trên tay đang cầm điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen đi bộ cùng anh Nguyễn Đoàn H trên vỉa hè cùng chiều. Bị cáo H điều khiển xe lên vỉa hè dừng phía trước chờ anh D đi qua và quan sát xung quanh, khi anh D đi qua một đoạn thì điều khiển xe áp sát bên trái anh D, lúc này anh D đứng lại sát mép vỉa hè bấm điện thoại bằng hai tay cùng chiều với bị cáo, ngay lúc này bị cáo dùng tay trái đưa qua bên phải giật điện thoại Iphone 11 Pro Max trên tay anh D ngay trước số nhà 240 Trần Hưng Đ, phường N, quận 1, TP.H làm điện thoại rớt xuống chỗ để chân mô tô, bị cáo dùng chân đạp lên và tăng ga điều khiển xe tẩu thoát về hướng Nguyễn Văn C-Trần Hưng Đ rồi chạy về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho Tề Trung T cư trú tại 743A H, phường 9, quận 8, TP.H bằng ứng dụng Messenger hỏi Thuận mua Iphone 11 Pro Max vừa cướp giật được bao nhiêu, T nói để hỏi người anh rồi trả lời sau, T điện thoại cho Trần Trọng Th hỏi số điện thoại Trần Văn S là chủ cửa hàng điện thoại ở quận 11, Th cho T số điện thoại anh S, sau đó T liên lạc với anh S nói có Iphone 11 Pro Max muốn bán, anh S nói máy đẹp mua 16.000.000 đồng, sau đó T gọi lại cho H mua 14.000.000 đồng và hẹn giao máy tại ngã tư Nguyễn Tri P-Nguyễn T. Đến khoảng 23 giờ, Thuận gọi điện thoại hẹn anh Sỹ tại Công viên nước Đại Thế Giới, quận 5 T đưa Iphone 11 Pro Max khóa mật khẩu, S đồng ý mua 16.000.000 đồng, T nói đây là máy của bạn bị dính mật khẩu (quên mật khẩu) bán xác máy nên S không hỏi lý do vì sao mất mật khẩu, S không biết điện thoại T bán là cướp giật mà có. Sau khi nhận được đơn trình báo của anh Vũ Đình D, Nguyễn Đoàn H, Công an TP.H tiến hành các biện pháp nghiệp vụ xác định được Tường Chí H, Tề Trung T, Trần Văn S có liên quan đến vụ cướp giật ngày 19/9/2020. Ngày 25/9/2020 S tự nguyện giao nộp điện thoại Iphone 11 Pro Max mua của T cho Công an TP.H. Đến ngày 26/9/2020 Tường Chí H, Tề Trung T bị bắt để điều tra về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tường Chí H, Tề Trung T đều thừa nhận, khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ,

tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Bị hại Vũ Đình D khai tại bút lục 04, 171-173 hồ sơ và đơn xin vắng mặt ngày 20/4/2021 như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2020 tôi cùng anh Nguyễn Đoàn H đi bộ trên đường Trần Hưng Đ, phường N, quận 1, TP.H, khi đến trước số nhà 240 Trần Hưng Đ lúc này tôi đang cầm điện thoại Iphone 11 Pro Max trên hai tay để lưu số điện thoại của bạn vừa gọi thì bất ngờ bị một nam thanh niên điều khiển xe gắn máy áp sát giật điện thoại của tôi rồi tăng ga chạy về hướng đường Nguyễn T, tôi chạy bộ đuổi theo nhưng đối tượng chạy mất. Điện thoại của tôi bị cướp giật là Iphone 11 Pro Max màu xám đen Spacy Gray 256GB, IMEI: 353911107225469; hiện nay đã nhận lại điện thoại, cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn S khai tại phiên tòa đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa; không yêu cầu Tề Trung T bồi hoàn số tiền 16.000.000 đồng tôi đã mua Iphone 11 Pro Max từ T và không ý kiến gì thêm.

Lời khai những người làm chứng Tường H, Châu Thị Kim A, Tề Trung H có mặt tại phiên tòa cũng như những người làm chứng vắng mặt Nguyễn Đoàn H, Trần Trọng Th, Trương Hoàng Thanh T khai tại các bút lục 174-179; 193, 194; 195, 196 hồ sơ đều đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Biên bản ghi nhận sự việc; Bản tường trình nguồn tin vụ việc về ANTT; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản làm việc (Kiểm tra Camera); Biên bản (kiểm tra, ghi nhận nội dung hình ảnh trích xuất từ camera); Báo cáo trình sát; Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản xác minh địa điểm; Biên bản nhận dạng; Biên bản kiểm tra điện thoại; Bản ảnh trích xuất camera; Bản ảnh vật chứng tại các bút lục 06-14; 23-34; 241-279 hồ sơ thể hiện như sau: “Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2020 anh Nguyễn Đoàn H cùng anh Vũ Đình D đi bộ đến trước số nhà 240 Trần Hưng Đ, phường N, quận 1 thì bị 01 nam thanh niên chạy xe máy giật điện thoại của anh D chạy thoát về hướng Nguyễn Văn C...;...qua kiểm tra camera đặt trước cửa nhà số 202 Trần Hưng Đ, phường N, quận 1 thấy 01 nam thanh niên đội mũ bảo hiểm màu trắng, mặc áo khoát màu xanh đen, quần cụt màu đen, đi xe máy hiệu Honda Vision biển số 59L2-012.97 đang ngồi trên xe máy có biểu hiện nghi vấn...;...địa chỉ số 240 Trần Hưng Đ, phường N, quận 1 là nơi Tường Chí H cướp giật điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen của 01 người đàn ông đang đứng trên lề đường vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2020...;...Tường Chí H xác định: Người điều khiển xe máy hiệu Honda Vision biển số 59L2-012.97 là bị cáo, khi đó mặc áo khoát tay dài màu đen, đội nón bảo hiểm màu trắng dừng trước cửa nhà số 202 Trần Hưng Đ, phường N, quận 1, TP.H...quan sát và chuẩn bị thực hiện hành vi cướp giật tài

sản của Vũ Đình D mặc áo sơ mi màu xanh dài tay, quần dài màu đen trong ảnh đang đi bộ...”.

Kết luận định giá tài sản, số 255/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, UBND quận 1 tại bút lục 205, 206 hồ sơ: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen; 19.667.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS71, ngày 24/02/2021 Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 truy tố các bị cáo Tường Chí H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS và bị cáo Tề Trung T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Tường Chí H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS và Tề Trung T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tường Chí H từ 03 năm đến 04 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Tề Trung T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 28/4/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 9, quận 8, TP.H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản ngày 18/3/2021, không ý kiến gì và Trần Văn S không yêu cầu Tề Trung T trả lại số tiền 16.000.000 đồng đã mua điện thoại; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.000.000 đồng đây là tiền bị cáo Tường Chí H do phạm tội mà có; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Tề Trung T. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận các cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên không xem xét; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, có số IMEI1: 359752070446177, IMEI2: 359753070446175, xác định đây là công cụ của bị cáo Tường Chí H dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 USB hiệu Toshiba màu đen, dung lượng 8GB tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra, Tường Chí H khai thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác từ đầu tháng 11/2019 đến ngày 16/9/2020. Qua điều tra, xác minh chưa xác định được bị hại, không có chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xử lý H. Đối với Trần Văn S, kinh doanh điện thoại di động, mua lại điện thoại

Iphone 11 Pro Max nhưng không biết đây là tài sản do H, T phạm tội mà có và khi biết sự việc S đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Điều tra nên không có cơ sở xử lý S. Vì vậy, Viện kiểm sát không xem xét.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, các bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, ân hận về hành vi mình gây ra, xin Hội đồng xét xử khoan hồng; xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện trở về với gia đình, xã hội, chăm lo cho vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; những người làm chứng; bị hại vắng mặt cũng như những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, bị cáo Tường Chí H điều khiển mô tô hiệu Honda Vision biển số 59L2-012.97 lưu thông trên đường Trần Hưng Đ, quận 1, TP.H phát hiện anh Vũ Đình D đi bộ trên vỉa hè hai tay đang cầm điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen, bị cáo chạy xe lên áp sát bên trái anh D, dùng tay trái đưa qua bên phải giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho Tề Trung T bán điện thoại Iphone 11 Pro Max vừa cướp giật, T biết là điện thoại do bị cáo H cướp giật nhưng vẫn mua với giá 14.000.000 đồng và T bán lại cho Trần Văn S tại Công viên nước Đ, quận 5 với giá 16.000.000 đồng.

Bị cáo Tường Chí H đã sử dụng mô tô Honda Vision biển số 59L2-012.97 để thực hiện cướp giật Iphone 11 Pro Max có giá trị 19.667.000 đồng của bị hại Vũ Đình D đang đứng trên vỉa hè. Hành vi này thuộc trường hợp dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc của người khác quy định tại Tiểu mục 5.3 Mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25/12/2001. Vì vậy, hành vi của Tường Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Đối với bị cáo Tề Trung T là người không hứa hẹn trước với bị cáo Tường Chí H nhưng biết rõ điện thoại Iphone 11 Pro Max là tài sản do bị cáo H cướp

giật mà có nhưng vì muốn bán kiếm lời nên bị cáo T mua với giá 14.000.000 đồng bán lại cho Trần Văn S 16.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Tề Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; ghi nhận bị hại không yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại tiền do phạm tội mà có và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; riêng bị cáo Tề Trung T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ chỉ vì mục đích nhu cầu tiêu xài cá nhân; xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra.

Đối với bị cáo Tưởng Chí H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn, cha già yếu đây là cơ sở Hội đồng xét xử xem xét để lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Đối với bị cáo Tề Trung T có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo Tề Trung T được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Trong quá trình điều tra, Tường Chí H khai thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác từ đầu tháng 11/2019 đến ngày 16/9/2020. Qua điều tra, xác minh chưa xác định được các bị hại, không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xử lý H. Đối với Trần Văn S, kinh doanh điện thoại di động, mua lại điện thoại Iphone 11 Pro Max nhưng không biết đây là tài sản do H, T phạm tội mà có và khi biết sự việc S đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Điều tra, do đó không có cơ sở xử lý pháp luật đối với S. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án này, bị cáo Tường Chí H là người trực tiếp chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen của bị hại Vũ Đình D. Tuy nhiên, ngày 18/3/2021 bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ngày 20/4/2021 thể hiện không có ý kiến gì, cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào. Tại phiên tòa, bị cáo Tường Chí H không có ý kiến gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Đối với bị cáo Tề Trung T bán điện thoại di động Iphone 11 Pro Max cho Trần Văn S 16.000.000 đồng, giao dịch này là hợp đồng vô hiệu, chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, tài sản thu được trả lại cho chủ sở hữu. Tuy nhiên, Trần Văn S không nhận lại cũng như không yêu cầu Tề Trung T trả lại số tiền trên. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Trong vụ án, bị cáo Tường Chí H đã chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Vũ Đình D, sau đó bán cho Tề Trung T được 14.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, cha, mẹ bị cáo H đã tự nguyện nộp lại số tiền 14.000.000 đồng (ngày 16/10/2020 tại bút lục 282 hồ sơ), bị cáo H nhất trí nộp lại số tiền trên để khắc phục hậu quả. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.000.000 đồng đây là tiền do bị cáo Tường Chí H phạm tội mà có.

Trong quá trình điều tra, ông Tề Trung H là cha của bị cáo Tề Trung T đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo T đã bán hưởng chênh lệch (ngày 25/9/2020 tại bút lục 41 hồ sơ), bị cáo T nhất trí nộp lại số tiền trên để khắc phục hậu quả. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Tề Trung T.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án (bút lục 36-40 hồ sơ) gồm:

- 01 xe gắn máy Honda Vario 150 màu xanh đen có số khung: 4113KK872289, số máy: KF41E1874750, biển số 59L3-077.89-đã qua sử dụng; 01 xe gắn máy Air Blade màu đỏ biển số 59L1-012.14, số khung: RLHJF1809AY186119, số máy: JF27E-0226145; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59L2-012.97, số khung: EY-053730; số máy: JF58E-0053874 (không kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy). Tình trạng kỹ thuật: Bên ngoài còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong (Biên bản giao, nhận vật chứng, ngày 02/3/2021 giữa Cơ quan ĐTHS khu vực 1, Quân khu 7 và

Phòng Thi hành án, Quận 7); 01 điện thoại di động Nokia màu đen 105, IMEI1: 353119112162186, IMEI2: 353119117162181; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, IMEI: 358567078438963; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, có số IMEI: 353887108735484-đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max màu xám đen 256GB, IMEI: 353911107225469. Trong quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu; biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp (Bút lục 215, 217, 219, 221, 222, 224 hồ sơ; Quyết định xử lý vật chứng; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2021; Quyết định xử lý vật chứng ngày 22/3/2021; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2021) là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, có số IMEI1: 359752070446177, IMEI2: 359753070446175. Xác định đây là công cụ của bị cáo Tường Chí H dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 USB hiệu Toshiba, màu đen, dung lượng 8GB. Đây là dữ liệu điện tử, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 86; điểm c khoản 1 Điều 87; Điều 99; Điều 107 BLTTHS nên đưa vào hồ sơ vụ án. Vì vậy, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Tường Chí H, Tề Trung T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự**

Tuyên bố bị cáo Tường Chí H (Q) phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Tề Trung T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Tường Chí H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05/10/2020, được trừ đi thời hạn bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Tề Trung T 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 28/4/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 9, quận 8, TP.H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Tề Trung T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.



Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Về biện pháp tư pháp**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

## **3. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7, theo mô tả tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu bút lục 38 hồ sơ.

Tiếp tục lưu 01 (Một) USB hiệu Toshiba, màu đen, dung lượng 8GB lưu trữ dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ cướp giật vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

## **4. Về án phí**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Tường Chí H, Tề Trung T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **5. Quyền kháng cáo đối với bản án**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021), các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSKV71;
- ĐTHSKV1;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án
- Lưu HS; THA.

**TM. Hội đồng xét xử**  
**Chủ tọa phiên tòa**